

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

Gia Lai, ngày 23 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2026, ngày 23/04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch năm 2026.

(Đính kèm báo cáo)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- | | | |
|--------------------|--------------------|-------------|
| - Tán thành: | 2.661.600 cổ phần, | Tỷ lệ 100 % |
| - Không tán thành: | 0 cổ phần, | Tỷ lệ 0 % |
| - Không có ý kiến: | 0 cổ phần, | Tỷ lệ 0 % |

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

(Đính kèm báo cáo)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- | | | |
|--------------------|--------------------|-------------|
| - Tán thành: | 2.661.600 cổ phần, | Tỷ lệ 100 % |
| - Không tán thành: | 0 cổ phần, | Tỷ lệ 0 % |
| - Không có ý kiến: | 0 cổ phần, | Tỷ lệ 0 % |

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

(Đính kèm báo cáo)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0%
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

(Đính kèm báo cáo)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

Điều 5. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách 04 công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

Điều 6. Thông qua tờ trình của HĐQT các nội dung:

6.1. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

6.1.1. Tiền lương thực hiện năm 2025 (tính từ tháng 5 - 12/2025)

- Căn cứ tính theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

- Mức tiền lương cơ bản (nhóm II, mức 4, ND 44/2025): 31 triệu đ/tháng. Mức tiền lương bình quân thực hiện tối đa (điểm a, khoản 1, điều 21, nghị định 44/2025): 62 triệu đ/tháng.

- Quỹ tiền lương tối đa: 496 triệu đ.

- Quỹ tiền lương thực trích: 372 triệu đ (bình quân 46,5 triệu đ)

6.1.2. Tiền lương kế hoạch năm 2026

- Căn cứ tính theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025 của Chính phủ.

- Mức tiền lương cơ bản kế hoạch (nhóm II, mức 3, NĐ 248/2025): 37 triệu đ/tháng. Mức tiền lương bình quân kế hoạch (khoản 1, điều 5, nghị định 248/2025): 47,43 triệu

- Quỹ tiền lương kế hoạch: 569 triệu đ.

6.2. Thù lao thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- Căn cứ tính theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 và Nghị định 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025 của Chính phủ.

ĐVT: triệu đ

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2025				Kế hoạch năm 2026		
		Số người	Mức thù lao ng/tháng	Tổng thù lao kế hoạch	Tổng thù lao thực hiện	Số người	Mức thù lao ng/tháng	Tổng thù lao kế hoạch
1	Chủ tịch HĐQT	1	8,00	32,00	24,00	1	Lương chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	4	7,00	336,00	304,00	4	7,00	336,00
3	Trưởng Ban KS	1	4,00	48,00	48,00	1	4,00	48,00
4	Kiểm soát viên	2	3,00	72,00	72,00	2	3,00	72,00
	Tổng cộng	8		488,00	448,00	8		456,00
5	Thư ký HĐQT	1	2,00	24,00	24,00	1	2,00	24,00

Dại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %

- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

6. 3. Phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Năm 2025			Năm 2026	
		Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% So kế hoạch	Kế hoạch năm 2026	% so năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế	8.500.000.000	10.609.042.641	124,8	9.000.000.000	84,8
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.285.043.884	36.076.766.933	102,2	37.230.766.933	103,2
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>28.485.043.884</i>	<i>28.485.043.884</i>	<i>100,0</i>	<i>30.030.766.933</i>	<i>105,4</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>6.800.000.000</i>	<i>7.591.723.049</i>	<i>111,6</i>	<i>7.200.000.000</i>	<i>94,8</i>
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.318.000.000	2.318.000.000	100,0	2.354.000.000	101,6
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	335.000.000	328.000.000	97,9		
5	Chia cổ tức	3.400.000.000	3.400.000.000	100,0	3.400.000.000	100,0
	<i>Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ</i>	<i>8,50%</i>	<i>8,50%</i>	<i>100,0</i>	<i>8,50%</i>	<i>100,0</i>
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	29.232.043.884	30.030.766.933	102,7	31.476.766.933	104,8

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

6.4. Việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thời gian ủy quyền: Từ ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 hoặc khi có nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông.

6.5. Sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Lý do sửa đổi: sửa đổi lại địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty theo địa giới hành chính mới từ ngày 01/7/2025.

- Nội dung sửa đổi tại khoản 3, điều 2, Điều lệ công ty như sau:

- Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Số 557-559, đường Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Điện thoại: 0256-3822664

- Website: www.bidifood.vn

- Logo:



Đại hội biểu quyết thông qua:

- | | | |
|--------------------|--------------------|-------------|
| - Tán thành: | 2.661.600 cổ phần, | Tỷ lệ 100 % |
| - Không tán thành: | 0 cổ phần, | Tỷ lệ 0 % |
| - Không có ý kiến: | 0 cổ phần, | Tỷ lệ 0 % |



Điều 7. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện những công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2026 giao trong nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (website Công ty);
- UBCKNN (IDS);
- Sở GD&ĐT HN (CIMS);
- Tổng Cty LTMN (báo cáo);
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Các phòng chức năng;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: TK HĐQT (3 bản).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trần Anh Vương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH NĂM 2026

Thời gian: 14h00, ngày 23/04/2026

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định,
số 557 Trần Hưng Đạo, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

I. Thành phần tham dự:

1. Đại biểu Lãnh đạo Hội đồng quản trị, các Ban Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.

2. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027:

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| 1. Ông Trần Anh Vương | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Phạm Văn Nam | Phó chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Vương Quốc | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Trần Quang Vinh | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT |

3. Ban Điều hành Công ty.

4. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027:

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| 1. Bà Trần Thị Thu Nguyệt | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung | Kiểm soát viên |
| 3. Ông Nguyễn Lê Bảo Anh | Kiểm soát viên |

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông

II. Điều kiện tổ chức đại hội:

- Cổ đông và đại diện tại thời điểm khai mạc Đại hội sở hữu/đại diện **2.661.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 66,54%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định. Đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 (>50%)

III. Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu, bầu cử Đại hội:

1. Chủ tọa:

- | | | |
|------------------------|-------------------|-----------------|
| 1. Ông Trần Anh Vương | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa Đại hội |
| 2. Ông Phạm Văn Nam | Phó chủ tịch HĐQT | Thành viên |
| 3. Ông Trần Quang Vinh | Thành viên HĐQT | Thành viên |

2. Ban Thư ký:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Vĩ, Phụ trách quản trị, thư ký HĐQT, Tổ trưởng
2. Ông Lê Thái Danh, chuyên viên phòng TC-KDXNK

3. Ban kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử

1. Bà Nguyễn Thùy Oanh Ngọc, Trưởng phòng TCKT, làm Trưởng ban
2. Bà Huỳnh Thị Thắm, chuyên viên phòng TC-KDXNK, Tổ trưởng
3. Ông Nguyễn Hoàng Quân, nhân viên phòng TC-KDXNK.

IV. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Bà Nguyễn Thị Phương Vĩ, Phụ trách quản trị, thông qua chương trình, quy chế làm việc và biểu quyết trình đại hội (*Đính kèm chương trình, quy chế*).

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	2.661.600 cổ phần,	Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

V. Nội dung đại hội và kết quả biểu quyết thông qua:

Đại hội đã thảo luận, thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo tại đại hội

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch năm 2026.

Ông Trần Anh Vương, Chủ tịch HĐQT Công ty, báo cáo trình đại hội (*Đính kèm báo cáo*)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	2.661.600 cổ phần,	Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Ông Phạm Văn Nam, Tổng giám đốc, thông qua báo cáo trình đại hội (*Đính kèm báo cáo*)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	2.661.600 cổ phần,	Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Bà Trần Thị Thu Nguyệt, Trưởng ban kiểm soát, thông qua báo cáo trình đại hội
(Đính kèm báo cáo)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung, kiểm soát viên, thông qua báo cáo trình đại hội
(Đính kèm báo cáo)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

5. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung, kiểm soát viên, thông qua tờ trình đại hội.

Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm trong danh sách 04 công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

6. Hội đồng quản trị trình thông qua tờ trình:

Ông Trần Anh Vương, Chủ tịch HĐQT Công ty, thông qua tờ trình đại hội.

Các nội dung:

6.1. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

6.1.1. Tiền lương thực hiện năm 2025 (tính từ tháng 5 - 12/2025)

- Căn cứ tính theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 của Chính phủ.



- Mức tiền lương cơ bản (nhóm II, mức 4, NĐ 44/2025): 31 triệu đ/tháng. Mức tiền lương bình quân thực hiện tối đa (điểm a, khoản 1, điều 21, nghị định 44/2025): 62 triệu đ/tháng.

- Quỹ tiền lương tối đa: 496 triệu đ.

- Quỹ tiền lương thực trích: 372 triệu đ (bình quân 46,5 triệu đ)

6.1.2. Tiền lương kế hoạch năm 2026

- Căn cứ tính theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025 của Chính phủ.

- Mức tiền lương cơ bản kế hoạch (nhóm II, mức 3, NĐ 248/2025): 37 triệu đ/tháng. Mức tiền lương bình quân kế hoạch (khoản 1, điều 5, nghị định 248/2025): 47,43 triệu

- Quỹ tiền lương kế hoạch: 569 triệu đ.

6.2. Thù lao thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- Căn cứ tính theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 và Nghị định 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025 của Chính phủ.

ĐVT: triệu đ

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2025				Kế hoạch năm 2026		
		Số người	Mức thù lao ng/tháng	Tổng thù lao kế hoạch	Tổng thù lao thực hiện	Số người	Mức thù lao ng/tháng	Tổng thù lao kế hoạch
1	Chủ tịch HĐQT	1	8,00	32,00	24,00	1	Lương chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	4	7,00	336,00	304,00	4	7,00	336,00
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4,00	48,00	48,00	1	4,00	48,00
4	Kiểm soát viên	2	3,00	72,00	72,00	2	3,00	72,00
	Tổng cộng	8		488,00	448,00	8		456,00
5	Thư ký HĐQT	1	2,00	24,00	24,00	1	2,00	24,00

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

6.3. Phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Năm 2025			Năm 2026	
		Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% So kế hoạch	Kế hoạch năm 2026	% so năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế	8.500.000.000	10.609.042.641	124,8	9.000.000.000	84,8
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.285.043.884	36.076.766.933	102,2	37.230.766.933	103,2
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>28.485.043.884</i>	<i>28.485.043.884</i>	<i>100,0</i>	<i>30.030.766.933</i>	<i>105,4</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>6.800.000.000</i>	<i>7.591.723.049</i>	<i>111,6</i>	<i>7.200.000.000</i>	<i>94,8</i>
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.318.000.000	2.318.000.000	100,0	2.354.000.000	101,6
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	335.000.000	328.000.000	97,9		
5	Chia cổ tức	3.400.000.000	3.400.000.000	100,0	3.400.000.000	100,0
	<i>Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ</i>	<i>8,50%</i>	<i>8,50%</i>	<i>100,0</i>	<i>8,50%</i>	<i>100,0</i>
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	29.232.043.884	30.030.766.933	102,7	31.476.766.933	104,8

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 2.661.600 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

6.4. Việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thời gian ủy quyền: Từ ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 hoặc khi có nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông.

6.5. Sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Lý do sửa đổi: sửa đổi lại địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty theo địa giới hành chính mới từ ngày 01/7/2025.

- Nội dung sửa đổi tại khoản 3, điều 2, Điều lệ công ty như sau:

- Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Số 557-559, đường Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Điện thoại: 0256-3822664

- Website: www.bidifood.vn

- Logo:



Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	2.661.600 cổ phần,	Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

VI. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	2.661.600 cổ phần,	Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0 cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

Biên bản kết thúc./.



Trần Anh Vương

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Phượng Vi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Hôm nay, ngày 23/04/2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định, số 557 Trần Hưng Đạo, P. Quy Nhơn, Gia Lai, thành phần Ban Kiểm phiếu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công Ty Cổ phần Lương thực Bình Định gồm:

- Bà Nguyễn Thùy Oanh Ngọc, Trưởng phòng TCKT, làm Trưởng ban
- Bà Huỳnh Thị Thắm, chuyên viên phòng TC-KDXNK
- Ông Nguyễn Hoàng Quân, nhân viên phòng TC-KDXNK.

Cùng tiến hành kiểm phiếu biểu quyết như sau:

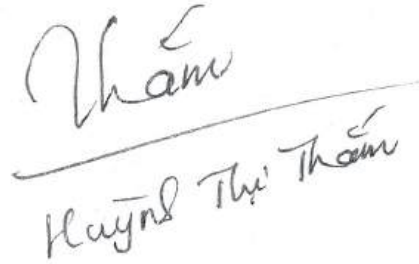
KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

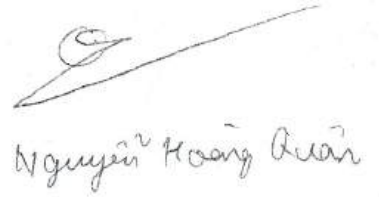
NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	ĐỒNG Ý		KHÔNG ĐỒNG Ý		KHÔNG CÓ Ý KIẾN	
	Số cổ phần	Tỷ lệ % so CP tham dự	Số cổ phần	Tỷ lệ % so CP tham dự	Số cổ phần	Tỷ lệ % so CP tham dự
1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026.	2.616.600	100%				
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026..	2.616.600	100%				
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.	2.616.600	100%				
4. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.	2.616.600	100%				
5. Tờ trình của BKS thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.	2.616.600	100%				
6. Tờ trình của HĐQT thông qua: 6.1. Thông qua tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	2.616.600	100%				

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	ĐỒNG Ý		KHÔNG ĐỒNG Ý		KHÔNG CÓ Ý KIẾN	
	Số cổ phần	Tỷ lệ % so CP tham dự	Số cổ phần	Tỷ lệ % so CP tham dự	Số cổ phần	Tỷ lệ % so CP tham dự
6.2. Thù lao thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	2.616.600	100%				
6.3. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	2.616.600	100%				
6.4. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2026.	2.616.600	100%				
6.5. Sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty	2.616.600	100%				

BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT


Ngọc


Huỳnh Thị Thảo


Nguyễn Hoàng Quân

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH**

**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
Thời gian: 14h00, thứ Năm, ngày 23/04/2026

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	13h30- 14h00	- Đón tiếp, phát tài liệu, phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức
2	14h00- 14h15	- Giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức
		- Công bố điều kiện tiến hành Đại hội	Ban Tổ chức
		- Bầu Ban Chủ tọa Đại hội, Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Ban Tổ chức
3	14h15-14h25	- Thông qua Chương trình làm việc, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội	Đoàn Chủ tọa
4	14h25-15h15	Nội dung trình Đại hội:	
		1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026.	HDQT
		2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	Ban TGD
		3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.	BKS
		4. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.	BKS
		5. Tờ trình của BKS thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.	BKS
6. Tờ trình của HDQT thông qua: 6.1. Thông qua tiền lương của Chủ tịch HDQT chuyên trách thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 6.2. Thù lao thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 6.3. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 6.4. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2026. 6.5. Sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty	HDQT		
5	15h15-15h45	- Phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam, lãnh đạo Công ty, ý kiến của cổ đông.	Đoàn Chủ tọa

7	15h45-16h00	- Tổ chức biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.	Đoàn Chủ tọa
8	16h00-16h10	- Thông qua biểu quyết dự thảo biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội	Đoàn Thư ký
10	16h10	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Anh Vương

QUY CHẾ
Làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 06/05/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định xây dựng quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Quy định chung:

Tất cả các cổ đông và đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên yêu cầu tuân thủ quy định sau:

- Tham gia đại hội đúng thời gian, trang phục lịch sự, có giấy tờ tùy thân để đối chiếu danh sách cổ đông, tuân thủ hướng dẫn, yêu cầu của Ban tổ chức và Chủ tọa Đại hội.

- Nhận Tài liệu đại hội và các phiếu biểu quyết Đại hội tại bộ phận đón tiếp.

Cổ đông vui lòng xem toàn văn tài liệu đại hội đã được Công ty đăng tải tại website Công ty bidifood.vn, mục **cổ đông**, hoặc trên các hệ thống công bố thông tin đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký tham dự ngay, có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung còn lại tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Phát ngôn chuẩn mực, đúng nội dung, đúng vấn đề liên quan đã được Chủ tọa trình ra Đại hội. Giữ trật tự chung, cài đặt điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy.

Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định nói trên, Ban Tổ chức, Chủ tọa sẽ xem xét và từ chối quyền phát biểu hoặc quyền tham dự đại hội của cổ

đồng đó để đảm bảo Đại hội diễn ra theo nội dung đã được thông qua.

2- Thảo luận, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội

- Tất cả các cổ đông và đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được nhận **01 THẺ BIỂU QUYẾT** dùng để biểu quyết các nội dung được trình ra tại đại hội.

- Sau khi trình bày tất cả các nội dung cần thông qua tại Đại hội, Chủ tọa đại hội sẽ dành một khoảng thời gian nhất định cho quý cổ đông tham gia thảo luận.

- Cổ đông khi tham gia phát biểu ý kiến, yêu cầu phát biểu theo các nội dung, vấn đề mà Chủ tọa đã trình ra tại Đại hội.

Sau khi Đại hội thảo luận, Chủ tọa sẽ tổ chức biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng hình thức: **GIƠ THẺ BIỂU QUYẾT**.

Trình tự biểu quyết như sau:

- *Tán thành với nội dung vừa được trình.*
- *Không tán thành với nội dung vừa được trình.*
- *Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.*

- Trường hợp cổ đông không giơ **THẺ BIỂU QUYẾT** trong cả **03 lần** biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của 01 nội dung thì được xem như biểu quyết tán thành nội dung đó.

- Trường hợp cổ đông giơ **THẺ BIỂU QUYẾT** nhiều hơn 01 lần với 01 nội dung thì ý kiến cuối cùng của cổ đông sẽ được ghi nhận với nội dung biểu quyết đó.

- Nội dung được thông qua khi được số cổ đông sở hữu **trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành** (theo quy định tại khoản 2, điều 148 Luật Doanh nghiệp).

Trên đây là Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Rất mong nhận được sự hợp tác và ủng hộ của Quý cổ đông để đại hội diễn ra thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Anh Vương

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025,
Kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi:

- Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

1. Công tác, hoạt động của Hội đồng quản trị:

Ngày 15/05/2025, thực hiện chủ trương, các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực miền Nam về công tác cán bộ. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định đã miễn nhiệm và bầu Chủ tịch HĐQT theo quy định, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- Định kỳ mỗi quý họp 1 lần theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, các phiên họp có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát. Trường hợp xử lý các vấn đề phát sinh, HĐQT tổ chức lấy ý kiến thống nhất. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, thảo luận các vấn đề liên quan đến công tác quản trị.

- HĐQT công ty thực hiện tốt vai trò quản trị và giám sát toàn diện công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện công bố thông tin đại chúng đúng quy định, công khai các thông tin về công tác, hoạt động quản trị; thực hiện các báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng/năm, báo cáo hoạt động thường niên, báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành. Việc công bố thông tin đại chúng thông qua hệ thống quản lý, công bố thông tin IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hệ thống CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trang thông tin điện tử của Công ty.

- Cổ tức năm 2024: đã chi trả cổ tức theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua với tỷ lệ 8,2%/cổ phiếu (820 đồng/cổ phiếu),

tương ứng số tiền 3.280.000.000 đồng. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu Nhà nước, người lao động và cổ đông Công ty.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các định hướng, chỉ đạo, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực điều hành của Tổng giám đốc Công ty, đã có những giải pháp điều hành đúng đắn, kịp thời. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh khó khăn, chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao, sản lượng giảm mạnh do thị trường chính của Công ty là Philippines (chiếm tỷ trọng hơn 99% sản lượng xuất khẩu của Công ty) tạm ngừng nhập khẩu gạo xay xát thường và gạo kỹ từ ngày 01/09 đến hết năm 2025, đã làm gián đoạn nghiêm trọng các hợp đồng giao hàng. Tuy nhiên Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, chủ động ứng phó, chuyển đổi hiệu quả.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, chỉ tiêu doanh thu, sản lượng giảm so với năm 2024 và không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 10,61 tỷ đồng, tăng 27% so năm 2024, vượt kế hoạch 25%, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 26,5%, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.898 đ/cổ phần, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

- Công tác quản lý tài chính tốt, bảo toàn vốn, thực hiện đúng chế độ, chính sách quy định của Nhà nước.

- Phối hợp, tạo điều kiện cho công tác Đảng, đoàn thể hoạt động thuận lợi. Người lao động có việc làm đầy đủ, thu nhập ổn định, chế độ chính sách lao động được thực hiện đúng theo quy định.

3. Cơ cấu cổ đông, các giao dịch, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

a- Cơ cấu cổ đông :

TT	Phân loại cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ %
I	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ			
1	Cổ đông lớn (từ 5% trở lên)	01	2.040.000	51,0
2	Cổ đông nhỏ	426	1.960.000	49,0
II	Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân			
1	Cổ đông tổ chức	02	2.068.700	51,72

2	Cổ đông cá nhân	425	1.931.300	48,28
III	Cổ đông Nhà nước, cổ đông khác			
1	Cổ đông Nhà nước	01	2.040.000	51,0
2	Cổ đông khác	426	1.960.000	49,0
IV	Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	426	3.998.290	99,95
2	Cổ đông nước ngoài	01	1.710	0,05

- HĐQT đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa từ 49% sang 0% theo Quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT, ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương và Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đối với ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đối với trường hợp công ty đã có tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt quá tỷ lệ 0%, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã thực hiện các thủ tục bảo đảm không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty (cổ đông nước ngoài bán ra giảm dần về 0%).

b- Các giao dịch, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, người nội bộ:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

* Bán hàng:

+ Tổng Công ty Lương thực Miền Nam-CTCP: 10.130.327.500 đ
+ Công ty Lương thực Tiền Giang: 6.458.400.000 đ

* Mua hàng:

+ Công ty Lương thực Tiền Giang: 40.811.810.000 đ
+ Công ty Lương thực Tiền Giang (sử dụng dịch vụ): 27.272.727 đ
+ Công ty Lương thực Long An: 80.755.445.000 đ
+ Công ty Lương thực Thực phẩm An Giang: 28.851.075.000 đ

* Giao dịch khác (chia cổ tức)

+ Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam – CTCP: 1.672.800.000 đ

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập

hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có.

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.

- Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

II. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2026:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 08/01/2026, của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; văn bản số 254/LTMN-KHTH ngày 10/03/2026 của Tổng công ty Lương thực miền Nam về việc xây dựng kịch bản hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó mục tiêu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2026 từ 10% trở lên theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Nâng cao vai trò quản trị, thực hiện tốt công tác giám sát, đồng thời hỗ trợ Ban điều hành trong công tác triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/quyết định của HĐQT, đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Rà soát, ban hành/sửa đổi các văn bản, quy chế, quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi, phù hợp thực tiễn, đồng thời tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu Nhà nước, người lao động và cổ đông Công ty.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng Cty LTMN;
- HĐQT;
- Ban TGĐ;
- Ban KS;
- Văn phòng;
- ĐVTT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Anh Vương

Số: 59/BC-LTBD

Gia Lai, ngày 15 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi:

- Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.

I. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, thị trường xuất khẩu gạo Việt Nam chịu tác động mạnh từ chính sách của Philippines – thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam. Ngày 06/8/2025, Tổng thống Philippines ban hành Sắc lệnh số 93, tạm đình chỉ nhập khẩu gạo xay sát thông thường và gạo xay sát kỹ trong 60 ngày (từ 01/9/2025 đến 30/10/2025) nhằm bảo vệ nông dân nội địa và ổn định giá lúa trong mùa thu hoạch chính. Sau đó, lệnh cấm được gia hạn đến hết năm 2025.

Philippines chiếm khoảng 44% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong các tháng đầu năm, nên chính sách này gây gián đoạn nghiêm trọng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm Công ty chúng ta. Một số hợp đồng phải điều chỉnh tiến độ giao hàng, sản lượng xuất khẩu và doanh thu không đạt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, nhờ chủ động theo dõi thị trường, linh hoạt điều chỉnh hoạt động kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ chi phí, tối ưu hóa tài chính và tận dụng cơ hội từ các thị trường khác, Công ty đã duy trì hiệu quả hoạt động ổn định và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế đạt 10.609 triệu đồng, vượt 24,81% so với kế hoạch.

- Đảm bảo duy trì việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân của cán bộ, người lao động 11,2 triệu đồng/người/tháng. Thực hiện đúng các quy định về chế độ, chính sách pháp luật lao động;

- Công ty tích cực hưởng ứng các phong trào an sinh xã hội do tỉnh, Tổng công ty Lương thực miền Nam phát động: ủng hộ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bão, lũ 226 triệu đồng; cán bộ, đoàn viên, người lao động đóng góp 1 ngày lương 10,2 triệu đồng. Nhân dịp Tết Nguyên đán 2025, Công ty thăm và tặng 104 suất quà

(500.000 đồng/hộ) cho bà con dân tộc thiểu số làng Kà Bông, xã Canh Liên, huyện Vân Canh, với tổng kinh phí 52 triệu đồng.

BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	TH NĂM 2025	% SO KẾ HOẠCH	% SO NĂM 2024
1	Mua vào	Tấn				
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	103.000	79.694	77,37	86,83
2	Bán ra	Tấn				
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	103.000	74.858	72,68	82,39
3	Doanh thu	Triệu đồng	1.355.000	937.937	69,22	70,36
4	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	52.824	33.988	64,34	70,64
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.500	10.609	124,81	126,75
6	Tỷ suất lợi nhuận/VDL	%	21,25	26,52	124,81	126,75
7	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	Theo quy định	3.609		
8	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	9.600	11.200	116,67	109,59

2. Công tác tài chính:

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác, có uy tín với các ngân hàng hàng đầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sử dụng vốn đúng mục đích, qua đó tiếp cận được nhiều hình thức vay với lãi suất ưu đãi, hạn mức tín dụng phù hợp, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn, không bị động về tài chính, tạo ưu thế cạnh tranh. Năm 2025, tổng vốn huy động từ các tổ chức tín dụng là 765,477 tỷ đồng. Dư nợ vay tại ngày 31/12/2025: 66,719 tỷ đồng

- Quản lý, giám sát chặt chẽ, các khoản công nợ phải thu, phải trả đều được đối chiếu đầy đủ, không phát sinh tình trạng nợ khó đòi.

- Thực hiện tiết giảm các khoản chi phí, thực hiện triệt để tiết kiệm.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định nghĩa vụ thuế với nhà nước.

- Cổ tức năm 2024: Đã chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ với tỷ lệ 8,2%/cổ phiếu (820 đồng/cổ phiếu), tổng số tiền 3,28 tỷ đồng.

3. Công tác xây dựng cơ bản:

3.1. Hệ thống phòng chống cháy nổ:

Đã lắp đặt mới toàn bộ hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo yêu cầu của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH An Giang (quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020).

Tổng chi phí 1,747 tỷ đồng: nhà máy Hòa Bình 537 triệu đ, nhà máy Hòa Lộc 730 triệu; nhà máy Tân Bình Đông 480 triệu đ, nhà máy Thành Lợi tạm thời chưa thực hiện do cơ sở nhà xưởng, kho đã xuống cấp.

3.2. Đầu tư lắp đặt máy tách màu:

HDQT Công ty đã có nghị quyết số 14/NQ-HDQT, ngày 21/05/2025, thông qua chủ trương lắp đặt 3 hệ thống tách màu tại Xí nghiệp Hòa Bình (chi phí dự kiến 1,7 tỷ đồng hệ thống x 3 = 5,1 tỷ đồng).

Tuy nhiên, qua công tác khảo sát, thiết kế của nhà cung cấp thiết bị, cần phải đầu tư đồng bộ cùng các thiết bị đi kèm, do đó mỗi hệ thống ước tính khoảng 4,5 tỷ đồng. Dự kiến chi phí lắp đặt 13,5 tỷ đồng, kế hoạch lắp đặt sẽ chuyển sang năm 2026 và nguồn vốn đầu tư cân đối từ nguồn vốn công ty và vốn vay trung/dài hạn (nghị quyết số 17/NQ-HDQT, ngày 20/11/2025).

3.3. Công trình khắc phục sụt lở bờ kè kho Hòa Lộc (Giai đoạn 1- Hạng mục bờ kè):

Chi phí xây dựng dự kiến ban đầu đã trình tại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 là 4,2 tỷ đồng trên cơ sở Công ty sử dụng thiết kế, báo giá của đơn vị đã thi công khắc phục sụt lở tại công ty trước đó cung cấp (thiết kế chiều dài 152 m, cọc vuông bê tông 30x30cm, dài 10m).

Để đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản, tuân thủ đúng quy định nhà nước hiện hành, Công ty đã thành lập Ban Quản lý dự án xây dựng, thuê tư vấn khảo sát, thiết kế. Hiện đã hoàn thành công tác khảo sát địa hình, địa chất công trình. Kết quả khảo sát, khoan thăm dò (vị trí sâu nhất là hơn 40 m), địa hình, địa chất phức tạp, vì vậy cần thiết phải thay đổi thiết kế phù hợp, kiên cố, đảm bảo an toàn hơn (thiết kế chiều dài 179m, cọc tròn bê tông dự ứng lực đúc sẵn, đường kính 40cm, dài 36m - có khốp nổi), chi phí phát sinh dự kiến tăng cao.

Quá trình triển khai thủ tục pháp lý xây dựng hiện gặp nhiều vướng mắc, phải điều chỉnh thiết kế do vị trí bờ kè hiện hữu nằm ngoài ranh đất được xây dựng, đồng thời thuộc ranh giới hành lang đường thủy.

Hiện Ban quản lý dự án xây dựng đang tích cực triển khai, phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương, cảng vụ đường thủy, hoàn tất các thủ tục hành chính, triển khai lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ, dự toán và đấu thầu, thi công.

3.4. Công tác di dời Kho Nhơn Bình, nằm trong cụm công nghiệp Nhơn Bình, Quy Nhơn (cũ):

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại cụm công nghiệp Nhơn Bình (Quy Nhơn cũ) với Công ty Cổ phần Dịch vụ phát triển hạ tầng P.B.C, xây dựng kho nông sản Nhơn Bình, mục đích kinh doanh chế biến sản lát, cho thuê kho bãi, dịch vụ. Thời hạn thuê đất 45 năm (20/6/2005-20/6/2050).

Chính quyền địa phương đã triển khai kế hoạch di dời toàn bộ cụm công nghiệp ra ngoài trung tâm Quy Nhơn, hoàn thành trong tháng 10/2025. Tuy nhiên, hiện quỹ đất tái bố trí xây dựng kho cho các doanh nghiệp không phù hợp (cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân); Công ty và các đơn vị trong cụm công nghiệp đã có văn bản kiến nghị lên các cấp chính quyền tỉnh Gia Lai bố trí vị trí di dời phù hợp nhưng vẫn chưa có kết quả giải quyết, hiện chưa triển khai thực hiện được (Chính quyền địa phương điều chỉnh kế hoạch hoàn thành trong năm 2026).

Do vướng quy hoạch, công ty không thể đầu tư sửa chữa lớn các kho bị hư hỏng do lũ lụt, bão số 13 gây ra, ảnh hưởng lớn đến doanh thu dịch vụ cho thuê kho.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Bối cảnh thị trường gạo thế giới tiếp tục cạnh tranh gay gắt, Công ty đặt mục tiêu ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả và tính bền vững. Trọng tâm: củng cố thị trường truyền thống (Philippines, châu Phi), mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa sản phẩm, kênh phân phối và khách hàng để giảm rủi ro phụ thuộc.

- Đẩy mạnh sản lượng bán ra, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường thu mua nguyên liệu gắn với vùng nguyên liệu ổn định tại An Giang.

- Đầu tư đổi mới thiết bị chế biến, áp dụng quản lý chất lượng tiên tiến, nâng tỷ lệ thu hồi và giá trị gia tăng.

- Tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tối ưu vốn.

- Tăng cường dự báo thị trường, quản lý dòng tiền, duy trì thanh khoản.

- Trong quản trị tài chính, Công ty tiếp tục duy trì kỷ luật thu – chi, cân đối nguồn vốn hợp lý, tận dụng hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi và tăng cường quản lý dòng tiền, đảm bảo thanh khoản cho hoạt động.

- Công tác dự báo và phân tích thị trường, đặc biệt là xu hướng giá cả, nhu cầu và rào cản kỹ thuật từ các nước nhập khẩu sẽ được tăng cường, giúp Công ty đưa ra quyết định mua – bán kịp thời, giảm thiểu rủi ro.

- Tiếp tục khắc phục sự cố bờ kè kho Hòa Lộc (giai đoạn 1): Năm 2026, dự toán chi phí là 10.750.000.000 đồng (Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH PRECON). Đây là hạng mục cần thiết nhằm đảm bảo an toàn kết cấu kho, tránh thất thoát hàng hóa và bảo đảm an toàn lưu trữ gạo.

- Mua sắm và lắp đặt thiết bị hiện đại: Nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường, dự kiến đầu tư 03 hệ thống máy tách màu, cùng các thiết bị hỗ trợ, tủ điện và thiết bị phụ trợ đồng bộ. Tổng chi phí: 13.500 triệu đồng.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	% so thực hiện 2025
1	Mua vào				
	- Lúa gạo quy gạo	Tấn	79.694	85.000	106,66
2	Bán ra				
	- Lúa gạo quy gạo	Tấn	74.858	85.000	113,55
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	937,937	860	91,69
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,609	9,0	84,83
5	Nộp ngân sách		Theo quy định		

(Ghi chú: Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 8/1/2026, của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; văn bản số 254/LTMN-KHTH ngày 10/03/2026 của Tổng công ty Lương thực miền Nam về việc xây dựng kịch bản hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó mục tiêu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2026 từ 10% trở lên theo chỉ đạo của Chính phủ).

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng Cty LTMN;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Văn phòng;
- ĐVTT;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Nam

Số: 03/BC-BKS

Gia Lai, ngày 23 tháng 03 năm 2026



**BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về công tác kiểm soát theo quy định trong năm 2025 như sau:

I/- Một số hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Một số thông tin của Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2027 gồm có:

- Bà: Trần Thị Thu Nguyệt Trưởng ban kiểm soát
- Ông: Nguyễn Lê Bảo Anh Kiểm soát viên
- Bà: Nguyễn Thị Cẩm Nhung Kiểm soát viên

2. Về việc tổ chức các cuộc họp và những công việc mà Ban kiểm soát đã thực hiện trong năm 2025:

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với những nội dung như sau:

- Kỳ họp đầu tiên: Thông qua chương trình làm việc của Ban kiểm soát trong năm 2025.
- Kỳ họp thứ 2, Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát năm 2024; Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025.
- Kỳ họp thứ 3, xem xét thông qua nội dung báo cáo kiểm soát 06 tháng đầu năm 2025.
- Kỳ họp kỳ thứ 4, xem xét thông qua nội dung báo cáo kiểm soát 09 tháng năm 2025.
- Kỳ kế hoạch kiểm kê cuối năm.

=> Các cuộc họp đều nhận được sự thống nhất của các thành viên với kết quả biểu quyết đa số tán thành (3/3 phiếu).

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tham gia kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, được tạo điều kiện tiếp cận các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.

III/- Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025:

1- Kết quả sản xuất kinh doanh 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % Th/KH năm 2025	% so với cùng kỳ năm 2024
I. Mua vào		103.000	79.694	77,37%	86,83%
1. Lúa gạo quy gạo	Tấn	103.000	79.694	77,37%	86,83%
II. Bán ra		103.000	74.858	72,68%	82,39%
1. Lúa gạo quy gạo, trong đó:	Tấn	103.000	74.858	72,68%	83,39%
III. Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.355.000	937.937	69,22%	70,36%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng		929.399		70,40%
<i>Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>52,82</i>	<i>33,99</i>	<i>64,34%</i>	<i>70,64%</i>
2. Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng		8.257		64,49%
3. Thu nhập khác	Triệu đồng		281		113,98%
IV. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.500	10.609	124,81%	126,75%
1. Nộp ngân sách nhà nước (thuế TNDN)	Triệu đồng	1.700	2.789	164,06%	104,50%
2. Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	21,25%	26,52%	124,81%	126,75%
3. Cổ tức năm 2024	%	8,20%	8,20%	100,00%	9,32%

2- Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính được Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh, và được đánh giá là “*phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp*”.

- Ban kiểm soát đánh giá Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Lương thực Bình Định đã được lập đầy đủ các biểu mẫu theo quy định, phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, cũng như các quy định pháp lý liên quan. Báo cáo tài chính này đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, với ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

- Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	122.922.806.024	39.111.854.471
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.699.783.096	26.988.119.869

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tiền	111	2.699.783.096	26.988.119.869
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	48.981.669.097	4.976.497.700
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	44.243.797.020	16.861.205.941
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	21.869.267.802	5.374.484.584
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	192.091.500	64.294.400
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(17.323.487.225)	(17.323.487.225)
IV. Hàng tồn kho	140	64.133.277.842	6.771.179.278
1. Hàng tồn kho	141	72.246.765.342	8.333.923.478
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(8.113.487.500)	(1.562.744.200)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	7.108.075.989	376.057.624
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	718.110.000	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	6.389.965.989	376.057.624
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	58.238.111.078	60.294.261.053
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	92.400.000	92.400.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	92.400.000	92.400.000
II. Tài sản cố định	220	50.946.813.460	52.771.406.919
1. Tài sản cố định hữu hình	221	41.625.066.334	43.449.659.793
- Nguyên giá	222	113.529.176.339	111.939.397.006
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(71.904.110.005)	(68.489.737.213)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9.321.747.126	9.321.747.126
- Nguyên giá	228	9.634.147.126	9.634.147.126
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(312.400.000)	(312.400.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	2.017.200.239	1.922.679.720
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2.017.200.239	1.922.679.720
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14.102.287	14.102.287
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14.102.287	14.102.287
VI. Tài sản dài hạn khác	260	5.167.595.092	5.493.672.127
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.167.595.092	5.493.672.127
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	181.160.917.102	99.406.115.524
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	105.084.150.169	24.811.071.640
I. Nợ ngắn hạn	310	105.084.150.169	24.811.071.640
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	2.566.653.715	125.578.890
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	10.951.831.944	7.294.505.245
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	2.865.097.371	1.907.401.374
4. Phải trả người lao động	314	4.699.009.742	5.300.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	9.813.289.126	4.551.651.313

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	273.790.440	133.596.540
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	1.132.610.789	1.133.076.589
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	66.718.683.353	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	6.063.183.689	4.365.261.689
II. Nợ dài hạn	330	-	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	76.076.766.933	74.595.043.884
I. Vốn chủ sở hữu	410	76.076.766.933	74.595.043.884
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	40.000.000.000	40.000.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	36.076.766.933	34.595.043.884
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	28.485.043.884	29.097.759.690
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	7.591.723.049	5.497.284.194
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	181.160.917.102	99.406.115.524

(Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán được đăng tại trang thông tin điện tử Công ty: www.bidifood.vn, mục Cổ đông)

3- Thực hiện nghĩa vụ với cổ đông:

- Công bố đầy đủ thông tin định kỳ theo quy định của Luật chứng khoán Nhà nước.

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 06/05/2025.

- Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 8,2%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 820 đồng); Ngày thanh toán 11/07/2025 theo Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 04/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

4- Công tác kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

- Về công tác kiểm soát đối với Hội đồng quản trị: Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ký ban hành 19 Nghị quyết và Quyết định thuộc thẩm quyền, chủ yếu tập trung về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, công tác nhân sự, chủ trương vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Về công tác kiểm soát đối với Ban Tổng giám đốc: Năm 2025, trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh lúa gạo gặp rất nhiều khó khăn, vốn điều lệ thấp nên còn hạn chế trong việc vay vốn, cơ sở vật chất còn lạc hậu nhưng Ban Tổng giám đốc đã có những giải pháp đúng đắn trong công tác quản trị và điều hành. Mặc dù có một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đã đề ra nhưng lợi nhuận trước thuế đạt đến 10,609 tỷ đồng, đạt 124,81% so với kế hoạch và 126,75% so với cùng kỳ; Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ đạt 26,52%. Các chế độ chính sách lao động, tiền lương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Tình hình tài chính lành mạnh, công tác quản lý tài chính tốt, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, tiết kiệm.

Công ty chấp hành đúng các quy định Pháp luật, đảm bảo tính công khai minh bạch thông tin đại chúng, báo cáo về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cty LTMN;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Nguyệt

Số: 77/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định, được lập ngày 09/02/2026, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và Thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Thị Mai Hoa**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Vũ Xuân Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2022-137-1

Số: 04/TT-BKS

Gia Lai, ngày 23 tháng 03 năm 2026



TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập
và lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lương thực Bình Định

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lương thực Bình Định.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí, hình thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Lựa chọn các công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026;

- Có nhiều năm kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;

- Có uy tín và chất lượng kiểm toán;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Lương thực Bình Định, bao gồm các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam;

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS);

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm trong danh sách 04 công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty LTMN
- HĐQT; BKS
- Ban TGD;
- VP Công ty, ĐVTT
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Nguyệt

TỜ TRÌNH

Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 06/05/2024.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua các nội dung sau:

1. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

1.1. Tiền lương thực hiện năm 2025 (tính từ tháng 5 - 12/2025)

- Căn cứ tính theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

- Mức tiền lương cơ bản (nhóm II, mức 4, NĐ 44/2025): 31 triệu đ/tháng. Mức tiền lương bình quân thực hiện tối đa (điểm a, khoản 1, điều 21, nghị định 44/2025): 62 triệu đ/tháng.

- Quỹ tiền lương tối đa: 496 triệu đ.

- Quỹ tiền lương thực trích: 372 triệu đ (bình quân 46,5 triệu đ)

1.2. Tiền lương kế hoạch năm 2026

- Căn cứ tính theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025 của Chính phủ.

- Mức tiền lương cơ bản kế hoạch (nhóm II, mức 3, NĐ 248/2025): 37 triệu đ/tháng. Mức tiền lương bình quân kế hoạch (khoản 1, điều 5, nghị định 248/2025): 47,43 triệu

- Quỹ tiền lương kế hoạch: 569 triệu đ.

2. Thù lao thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- Căn cứ tính theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 và Nghị định 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025 của Chính phủ.

ĐVT: triệu đ

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2025				Kế hoạch năm 2026		
		Số người	Mức thù lao ng/tháng	Tổng thù lao kế hoạch	Tổng thù lao thực hiện	Số người	Mức thù lao ng/tháng	Tổng thù lao kế hoạch
1	Chủ tịch HĐQT	1	8,00	32,00	24,00	1	Lương chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	4	7,00	336,00	304,00	4	7,00	336,00
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4,00	48,00	48,00	1	4,00	48,00
4	Kiểm soát viên	2	3,00	72,00	72,00	2	3,00	72,00
	Tổng cộng	8		488,00	448,00	8		456,00
5	Thư ký HĐQT	1	2,00	24,00	24,00	1	2,00	24,00

3. Phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Năm 2025			Năm 2026	
		Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% So kế hoạch	Kế hoạch năm 2026	% so năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế	8.500.000.000	10.609.042.641	124,8	9.000.000.000	84,8
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.285.043.884	36.076.766.933	102,2	37.230.766.933	103,2
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>28.485.043.884</i>	<i>28.485.043.884</i>	<i>100,0</i>	<i>30.030.766.933</i>	<i>105,4</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>6.800.000.000</i>	<i>7.591.723.049</i>	<i>111,6</i>	<i>7.200.000.000</i>	<i>94,8</i>
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.318.000.000	2.318.000.000	100,0	2.354.000.000	101,6
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	335.000.000	328.000.000	97,9		
5	Chia cổ tức	3.400.000.000	3.400.000.000	100,0	3.400.000.000	100,0
	<i>Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ</i>	<i>8,50%</i>	<i>8,50%</i>	<i>100,0</i>	<i>8,50%</i>	<i>100,0</i>
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	29.232.043.884	30.030.766.933	102,7	31.476.766.933	104,8

4. Việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thời gian ủy quyền: Từ ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 hoặc khi có nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông.

5. Sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Lý do sửa đổi: sửa đổi lại địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty theo địa giới hành chính mới từ ngày 01/7/2025.

- Nội dung sửa đổi tại khoản 3, điều 2, Điều lệ công ty như sau:

- Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Số 557-559, đường Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Điện thoại: 0256-3822664

- Website: www.bidifood.vn

- Logo:



Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng Cty LTMN;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Văn phòng;
- ĐVTT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Anh Vương